

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2021  
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Nguyễn Lệ Lan

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXX-ST ngày 16/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐ-HPT ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/3/1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Khối T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh ngày 28/8/1997.

Địa chỉ: xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

( Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tòa của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H tổ chức cưới nhau vào tháng 12/2019. Trước khi cưới anh chị có yêu đương tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục được sự đồng ý của gia đình hai bên và làm thủ tục đăng ký kết hôn UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 31/12/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến đầu 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống chung có nhiều tranh chấp cãi cọ, xử sự thiếu văn hóa, thậm chí vợ chồng còn xô xát nhau. Mâu thuẫn xảy ra liên

tục ngày càng sâu sắc trầm trọng, dẫn đến vợ chồng mất hết tình cảm, thiếu tôn trọng nhau, hôn nhân có dấu hiệu đổ vỡ. Sau khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự hòa giải, gia đình hai bên đã tổ chức hòa giải cho vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện. Ngược lại mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn. Không thể sống chung một nhà Chị N đã về quê sống ly thân, cắt đứt các mối quan hệ đối với anh H từ đầu năm 2021 cho đến nay. Chị N xác định hôn nhân giữa chị và anh H đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H.

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng không có con chung.

- **Về quan hệ tài sản:** Chị N không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt. Do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh để làm cơ sở giải quyết vụ án đồng thời lưu giữ tài liệu trong hồ sơ vụ án. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H tan rã đổ vỡ cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh H không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn Chị Nguyễn Thị N có mặt, bị đơn anh Trần Văn H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Văn H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc tiến tới hôn nhân giữa hai người là trên cơ sở tình yêu và hoàn toàn tự nguyện tiến tới hôn nhân. Trước khi Chị N, anh H về sống chung một nhà thì anh chị đã

làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 34 ngày 31/12/2019, nên hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa Chị N, anh H tan rã đổ vỡ, là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung hôn nhân, trong cuộc sống chung vợ chồng đã cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau. Sau khi vợ chồng sống ly thân các bên không có ý níu kéo hôn nhân để mặc hậu quả xảy ra. Điều này cho thấy hôn nhân giữa Chị N, anh H đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên. Nay Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn anh H là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị N đối với anh Trần Văn H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.
  - Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.
  - Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.
- Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn H.
2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành - Nghệ An theo biên lai số: 0011347 ngày 31/5/2022. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND thị trấn N(Nơi ĐKKH)

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**